

Bản án số: 32/2023/DS-ST

Ngày: 19/6/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Nguyễn Quang Phúc.
- Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Nh, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Qu, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Phan Thị Kim A, sinh năm: 1972 (Vắng mặt);

2.2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1968 (Vắng mặt).

Cả 02 cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Võ Thị Qu có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Nh và những lời

*trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Võ Thị Qu tại các biên bản hòa giải như sau:*

Năm 2021 bà Lê Thị Nh có cho vợ chồng bà Phan Thị Kim A và ông Đỗ Văn T vay tiền nhiều lần, với lãi suất 3%/tháng (Thỏa thuận miệng, không có ghi vào giấy mượn tiền). Tính đến ngày 15/11/2021, tổng số tiền mà vợ chồng bà A vay của bà Nh là 2.700.000.000đ. Mục đích vay tiền là để vợ chồng bà A xây nhà, mua đất và thuê luật sư trong vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn Chương.

Nay vụ án tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn Chương với vợ chồng bà Phan Thị Kim A, ông Đỗ Văn T đã xét xử xong. Vì vậy bà Nh yêu cầu bà Phan Thị Kim A và ông Đỗ Văn T liên đới trả cho bà Nh 2.700.000.000đ tiền vốn vay.

Bà Lê Thị Nh rút lại yêu cầu về việc tính tiền lãi vì do sơ suất nên khi làm hợp đồng không có ghi lãi suất.

*2. Bị đơn, bà Phan Thị Kim A và ông Đỗ Văn T, vắng mặt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Lê Thị Nh khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Kim A và ông Đỗ Văn T trả số tiền vốn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà A và ông T có địa chỉ tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Phan Thị Kim A và ông Đỗ Văn T đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự bà A, ông T vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà A, ông T theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Lê Nh yêu cầu bà Phan Thị Kim A và ông Đỗ Văn T trả số tiền vốn vay là 2.700.000.000đ. Bà Nh cung cấp chứng cứ là Giấy mượn tiền ngày 15/11/2021 có nội dung: *“Tôi Phan Thị Kim A, 1972, CMND 300700579 ở ấp 6, xã Tân Phước Tây ... có mượn tiền Lê Thị Nh số tiền 2.700.000.000 (Hai tỉ bảy trăm triệu). Lý do mượn tiền để đi lo chuyện thừa kiện với xây dựng nhà .... ”* có chữ ký mang tên Phan Thị Kim A. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt cho bà A và ông T thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Trong các văn bản này, Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp nhưng bà A và ông T không

có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, .... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

[4] Bà Nh yêu cầu ông Đỗ Văn T cùng bà Phan Thị Kim A liên đới trả nợ cho bà Nh. Xét, theo giấy mượn tiền ngày 15/11/2021 có nội dung vay tiền để “xây nhà và trả các chi phí trong vụ án khác...”. Bà Nh có cung cấp cho Tòa án Bản án dân sự phúc thẩm số 214/2022/DS-PT, ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về việc ông Nguyễn Văn Chương “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” với ông Đỗ Văn T và bà Phan Thị Kim A, bản án thể hiện việc bà A và ông T đang bị khởi kiện vào thời điểm ngày 15/11/2021 là có thật. Như vậy, ông T biết được việc bà A có mượn tiền của bà Nh để tạm ứng các chi phí tố tụng và xây nhà. Mặc khác, ông T và bà A là vợ chồng hợp pháp được Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Tây cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/7/2005. Ông T không có ý kiến gì phản đối về việc bà Nh khởi kiện yêu cầu liên đới cùng bà A nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nh. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nh, buộc bà Phan Thị Kim A và ông Đỗ Văn T liên đới trả cho bà Lê Thị Nh số tiền vốn vay là 2.700.000.000đ.

[5] Về tiền lãi: Bà Lê Thị Nh rút lại yêu cầu về việc yêu cầu bà Phan Kim Kim A và ông Đỗ Văn T trả 378.000.000đ tiền lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính tiền lãi của bà Nh.

[6] Về án phí: Buộc bà Phan Thị Kim A và ông Đỗ Văn T liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho bà Lê Thị Nh. Bà Lê Thị Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Nh cũng thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 91, 147, 244, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Nh về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Phan Thị Kim A, ông Đỗ Văn T.

Buộc bà Phan Thị Kim A và ông Đỗ Văn T phải liên đới trả cho bà Lê Thị Nh số tiền vốn vay là 2.700.000.000đ (Hai tỉ bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử về việc bà Lê Thị Nh yêu cầu bà Phan Thị Kim A và ông Đỗ Văn T liên đới trả 378.000.000đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Kim A và ông Đỗ Văn T phải liên đới chịu 86.000.000đ (T mươi sáu triệu đồng).

Bà Lê Thị Nh không phải chịu án phí và cũng thuộc trường được miễn án phí.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Quốc Dũng**